TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 143 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19/3/ 2020
V/v Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Hồ.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Tạ Công Minh.**

2/ Ông **Võ Văn Dũng.**

Thư ký phiên tòa: **Bà Bùi Thị Cẩm Loan** - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành: Bà **Lương Thị Trà My**, *Kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 3 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 826/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Lê Thị C, sinh năm 1983;
Địa chỉ: ấp LHB, xã LĐ, huyện CT, Tiền Giang.

2/ Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1980;
Địa chỉ: ấp LHB, xã LĐ, huyện CT, Tiền Giang.
(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn Lê Thị C trình bày:*

Chị và anh T tự nguyện chung sống và cưới nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, anh T thường xuyên uống rượu về đánh chị, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T .

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 31/3/2003 và Nguyễn Lê Huế T2 sinh ngày 30/7/2006. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bị đơn Nguyễn Văn T trình bày:*

Anh T thống nhất với chị C về thời gian cưới và điều kiện đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, anh có uống rượu nhưng không đánh vợ. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị C vì anh còn thương vợ, thương con mong muốn vợ chồng cùng hàn gắn để lo cho con.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 31/3/2003 và Nguyễn Lê Huế T2 sinh ngày 30/7/2006. Anh không đồng ý yêu cầu ly hôn của chị C mong muốn vợ chồng cùng nuôi con. Nếu có ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm.

Nguyên đơn Lê Thị C giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn T.

Về con chung: chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị C trình bày để chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: chị C trình bày không có.

Bị đơn Nguyễn Văn T không đồng ý ly hôn với chị C với lý do còn thương vợ, thương con, muốn cùng vợ chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về con chung: anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung: anh T trình bày không có.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn Lê Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Lê Thị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo qui định tại khoản 1 điều 28, điều 35, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị C và anh T xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2003 là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị C, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẩn vợ chồng phát sinh nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên uống rượu về gây sự dẫn đến vợ chồng gây gỗ nhau, chị C đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành, anh T không quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến hai vợ chồng ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Mặt khác tại biên bản xác minh ngày 17/01/2020 xác định mâu thuẩn giữa chị C và anh T gay gắt, trầm trọng. Xét thấy mâu thuẩn trầm trọng, không thể chung sống được, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu ly hôn của chị C là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với bị đơn Nguyễn Văn T không đồng ý ly hôn với lý do còn thương vợ con. Tuy nhiên từ khi chị C gửi đơn ly hôn đến nay anh T không có thiện chí để hàn gắn hạnh phúc gia đình, mặt khác trước đây chị C đã có gửi đơn ly hôn anh T có hứa sẽ sửa đổi nên chị C rút đơn ly hôn cho anh T có cơ hội sửa đổi nhưng vẫn không thay đổi, do vậy lời trình bày của anh T là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị C yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị C Hội đồng xét xử xét thấy 02 cháu Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Lê Huế T2 hiện đang sống với chị C, đồng thời nguyện vọng của 02 cháu muốn sống chung với chị C. Do vậy để cuộc sống của các cháu được ổn định cần giao cháu cho chị C tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với qui định của pháp luật.

Việc chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là ý chí tự nguyện của chị, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Chị C có thể khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác theo qui định của pháp luật.

Đối với yêu cầu nuôi con chung của anh T là không có cơ sở, bởi lẻ nguyện vọng của các cháu là được chung sống với chị C, mặt khác tại biên bản xác minh ngày 17/01/2020 xác định chị C có nghề nghiệp ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung, do vậy yêu cầu của anh T không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: chị C và anh T trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: chị C và anh T trình bày không có, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ vào các Điều 28,35, 39, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử :

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Lê Thị C.

Nguyên đơn Lê Thị C được ly hôn với bị đơn Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Minh T1, sinh ngày 31/3/2003 và Nguyễn Lê Huế T2 sinh ngày 30/7/2006 cho nguyên đơn Lê Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bị đơn Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3/ Về án phí DSST: chị C phải chịu 300.000 đồng, chị đã tạm nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 01662 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chuyển thành án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Long Định, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Hồ